TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-VDS	*Càng Long, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Lê Thị Trúc Linh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên họp: ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 284/2021/TLST-VDS ngày 22/11/2021 về *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 102/2022/QĐST-VDS ngày 29 tháng 6 năm 2022.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968.
Nơi cư trú cuối cùng: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà K và ông H tự quen biết nhau, được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý. Đám cưới năm 1988, nữ trang ngày cưới không có, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C vào ngày 20/12/2002, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lý do ông H phát sinh quan hệ nam nữ không sáng tỏ, đến tháng 02 năm 2017 thì ông H bỏ đi đến nay không về địa phương, nhiều lần bà đi tìm kiếm mà không gặp.

Ngày 20/10/2021 bà Huỳnh Thị K làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H mất tích.

Tại phiên họp hôm nay bà Huỳnh Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn H mất tích.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát giải quyết việc dân sự từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã

chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ việc ra giải quyết, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp hôm nay, chủ tọa phiên họp thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên họp sơ thẩm.

Về nội dung vụ việc Vị đề nghị Chủ tọa phiên họp căn cứ vào quy định tại các Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, các Điều 369, 370, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị K.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Nơi cư trú cuối cùng: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất tích.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự buộc bà Huỳnh Thị K có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh là chồng của bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1968, ông H sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, năm 2017 ông H đã tự ý rời bỏ gia đình đi, không báo cho gia đình cũng như trình báo với Chính quyền địa phương nên không ai biết ông H đã đi đâu. Kể từ khi rời bỏ gia đình, địa phương đi cho đến nay đã trên 02 năm ông H không có trở về gia đình, địa phương. Mặc dù bà K cùng với gia đình có đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả và cũng không ai biết ông H hiện nay ở đâu.

[2] Nay bà Huỳnh Thị K là vợ ông H, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Huỳnh Phương T là con ruột ông H, bà Hồ Thị T là mẹ ruột ông H và Chính quyền địa phương thị trấn C đều không xác định được ông Nguyễn Văn H hiện nay còn sống hay đã chết, đang ở đâu, làm gì.

[3] Ngày 18/02/2022 Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định số 01/2022/QĐTA-TBTK thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Nơi cư trú cuối cùng: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quyết định đã được đăng trên Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, đăng trên báo Thanh niên ba số liên tiếp vào các ngày 26, 27, 28 tháng

02 năm 2022 và được phát trên đài truyền hình Trung ương kênh VTV9 3 kỳ liên tiếp vào các ngày 03, 04, 05 tháng 3 năm 2022, nhưng không có kết quả.

[4] Xét thấy, ông Nguyễn Văn H đã biệt tích trên hai năm liền, dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Nguyễn Văn H còn sống hay đã chết. Do đó việc bà Huỳnh Thị K yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn H mất tích là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí việc dân sự: bà Huỳnh Thị K có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, các Điều 149, 361, 367, 369, 370, 372, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị K.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Nơi cư trú cuối cùng: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất tích.

2/. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Huỳnh Thị K có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0006527 ngày 22/11/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu, bà K đã nộp đủ lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Người yêu cầu.
-Người bị yêu cầu.
-Lưu.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh